



NGÔN TỪ NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT *ĐÊM NÚM SEN* CỦA TRẦN DẦN

*Mai Thị Trang**

Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài: 17-9-2018; ngày nhận bài sửa: 13-10-2018; ngày duyệt đăng: 25-10-2018

TÓM TẮT

Đêm núp sen hiện là tác phẩm được xuất bản gần nhất trong khối di sản giá trị mà Trần Dền để lại. Bài viết khảo sát đặc điểm ngôn từ nghệ thuật trong tiểu thuyết Đêm núp sen nhằm tìm hiểu phong cách sáng tác của nhà văn, đồng thời khẳng định những đóng góp của Trần Dền về phương diện ngôn từ trong sự vận động của văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: ngôn từ nghệ thuật, *Đêm núp sen*, Trần Dền.

ABSTRACT

The artistic language in the novel Dem num sen by Tran Dan

Dem num sen is the most recently published work among Tran Dan's valuable posthumous manuscripts. The article aims to examine the characteristics of the language arts in Dem num sen to learn about the author's writing style as well as confirm the significant contributions of Tran Dan to the means of words in the movement of the Vietnamese modern prose.

Keywords: artistic language, *Dem num sen*, Tran Dan.

1. Đặt vấn đề

Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, có lẽ ít cuộc trở lại nào gây được ấn tượng và bất ngờ với người đọc lẫn giới phê bình văn học như cách mà Trần Dền đã làm. Cũng như nhiều tác phẩm khác của nhà văn, phải đợi nhiều thập niên, tiểu thuyết *Đêm núp sen* mới đến được với công chúng. Tính từ thời điểm ra đời năm 1961 đến nay đã quá nửa thế kỉ, *Đêm núp sen* có lúc tưởng chừng mãi nằm yên trong quá khứ. Tuy nhiên, ngay khi xuất bản vào tháng 5 năm 2017, ấn phẩm nhanh chóng trở thành hiện tượng gây sốt trên thị trường sách khi tiêu thụ hết 50.000 bản trong tuần đầu ra mắt và là cột mốc văn xuôi quan trọng trong văn nghiệp của Trần Dền. *Đêm núp sen* thật sự mang một vóc dáng đặc biệt trong không khí văn học giai đoạn 1945-1975, cũng như, vẫn đủ hiện đại để mời gọi và hấp dẫn bạn đọc giữa bối cảnh tiểu thuyết Việt Nam đương đại. Không chỉ thấm đẫm triết lí về con người, về xã hội, chiến tranh, *Đêm núp sen* còn là bức tranh đẹp và cảm động về tình yêu đôi lứa. Đồng thời, đến với tác phẩm, bạn đọc sẽ được thưởng thức một cuộc trình diễn ngôn từ tuyệt đẹp. Có những trang văn hài hước bậc nhất, cũng có những trang gợi cảm bậc nhất được thoát thai từ những con chữ có hồn, phập phồng sức sống và đầy chất

* Email: maitrang.sgu16@gmail.com

thơ. *Đêm núp sen* xuất bản mang một ý nghĩa rất lớn, mở ra thêm cơ hội tiếp cận và nghiên cứu khối di sản khổng lồ mà Trần Dần để lại.

Trần Dần từng tuyên ngôn: “Làm thơ tức là làm tiếng Việt. Tôi viết – tức là tôi để con chữ tự mình làm nghĩa” (Trần Dần, 2003b). Quan niệm này của Trần Dần một mặt, đã nêu lên bản chất lao động của nhà văn, mặt khác, chỉ ra chất liệu đặc thù của văn học. Cả một đời tận tụy, chỉ riêng những nhận định về chữ và người “phu chữ” (Nguyễn Trọng Tạo, 2016) của ông đã tạo sinh một hệ thống quan niệm vừa biến thiên qua các giai đoạn, vừa thống nhất như một thách thức với những giá trị nghệ thuật truyền thống. Trần Dần nuôi hi vọng “đạp đổ những chân mây” để đến được “bên kia”, nơi “không mấy khách trần lui tới” (Trần Dần, 2003a). Đặc điểm ngôn từ nghệ thuật trong tiểu thuyết *Đêm núp sen* mang đầy đủ phong cách văn chương tiên phong và độc đáo mà Trần Dần theo đuổi. Từ đây, ông đã tiến những bước chắc chắn cho một cuộc chinh phục ngôn từ ngoạn mục mà phải hơn nửa thế kỉ sau, khi tiếp cận, chúng ta vẫn không khỏi ngỡ ngàng và thán phục.

2. Những đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong tiểu thuyết *Đêm núp sen*

2.1. Ngôn từ nghệ thuật hiện đại, lạ hóa

Trần Dần là nhà văn tự lĩnh nhận sứ mạng là nhà sáng tạo, nhà cách tân nghệ thuật. Bao trùm lên sự nghiệp sáng tác của ông là hành trình đề xuất những giá trị mỹ học tiên phong khi văn học nước nhà vẫn chủ yếu chịu ảnh hưởng của thi pháp truyền thống. Ngôn từ nghệ thuật trong tiểu thuyết *Đêm núp sen* là một minh chứng nữa cho quan niệm độc đáo của Trần Dần về sáng tạo văn chương bằng việc tháo bỏ những quy phạm ngôn ngữ, khám phá những năng lượng tiềm ẩn và mở rộng biên giới những khả năng thực hành chữ tiếng Việt.

Trong tiểu thuyết *Đêm núp sen*, Trần Dần đã khoác lên hệ thống ngôn từ một lớp vỏ ngữ âm hoàn toàn mới qua hình thức điệp âm rất khác lạ. Đó là sự lặp lại liên tục các âm tiết kết hợp với các dấu gạch nối tu từ. Đọc tiểu thuyết giờ đây không còn là câu chuyện thuần túy biểu nghĩa mà nó còn khiến ta tò mò, thích thú với cách thức sử dụng và trình bày con chữ lạ mắt của nhà văn: *Đi-i-i, em-m; Híp-ồ híp-àà; Tho-ô-ôi đi!; Ra-ao!; Hoóp-lơ-ơ!; Hà-à-à-mm; May-ay... Maa-y quá!; H-u-u!...* Những biến thể này của hiện tượng điệp âm tăng khả năng ngân dài giọng, ngầm ý nhấn mạnh, đồng thời tạo cảm giác ngắt quãng thể hiện rất rõ thái độ của nhân vật.

“Thế! Thế ta phải cố, mà bù vào chứ! Đi-i-i!” (Trần Dần, 2017, tr. 42) – Lời đối thoại của một cặp trai gái kiến người “lộ thiên” dưới gầm cầu. Âm thanh kéo dài vừa thể hiện lời cầu khiến vừa làm rõ giọng điệu mời mọc đầy khiêu khích của nhân vật.

“Đi-i đ-âu!... Đê-ê-ê người taa đợ-ơ-oi m-ã-ãi?...” (Trần Dần, 2017, tr. 112) – Lời của cô Xinh nói với anh Bướng khi cô nghe tin anh vào đội cảm tử. Sự kéo dài các âm tiết làm tăng sắc thái hờn dỗi, nũng nịu, rất “con gái” của nhân vật này.

Ngôn từ trong tiểu thuyết *Đêm núp sen* không chỉ được trình bày bằng hình thức mới lạ mà nhà văn còn cho thấy sự dụng công trên hành trình tạo sinh nghĩa cho từ. Giá trị

trong ngôn ngữ Trần Dần, như vậy, là sự mới mẻ trong quan niệm, tính hiện đại trong phương thức biểu hiện và mức độ năng sản trong khả năng sử dụng.

Trước hết, ta sẽ vô cùng ngạc nhiên về năng lực sáng tạo danh từ riêng của nhà văn. Đến với *Đêm núp sen*, ta đến với câu chuyện về thế giới văn minh loài kiến đã được Trần Dần tái hiện bằng vô số tên gọi, mà mỗi cái tên đều mang đến một nỗi ngạc nhiên bất tận: *Kiến Gây, Kiến Không, Kiến Sư Tử, Kiến Bay, Kiến Choắt, Kiến Mù, Kiến Rõ, Kiến Chúa, Kiến Heo, Kiến Đầu Beo, Kiến Bướm, Kiến Kênh, Kiến Ngựa, Kiến Xích, Kiến Lí, Kiến Hỏa, Kiến Ngược Đồi, Kiến Mặt Trăng, Kiến Tửu, Kiến Thiên Lô, Kiến Mặt Đỏ, Kiến Xềng, Kiến Chạc Sắt, Kiến Lang, Kiến Học, Kiến Bọ Ngựa, Kiến Áo Đỏ, Kiến Đỏ...* Quan sát khả năng sáng tạo danh từ phong phú của Trần Dần, ta nhận thấy tác giả rất thường kết hợp danh từ với các tính từ như: *Kiến Gây, Kiến Choắt, Kiến Mù, Kiến Rõ...* Cách đặt tên này giúp bạn đọc dễ dàng hình dung đặc điểm về ngoại hình và tính chất của nhân vật. Ngoài ra, nhà văn còn tăng khả năng kết hợp bằng cách đặt các danh từ bên cạnh các danh từ để tạo cụm từ mới như: *Kiến Sư Tử, Kiến Ngựa, Kiến Mặt Trăng, Kiến Bọ Ngựa...* Những tên gọi ấy mang đến một hình dung từ vô cùng mới mẻ và độc đáo, vừa miêu tả chân xác đặc điểm của các nhân vật, vừa tạo ấn tượng thâm mĩ cao. Mỗi thứ kiến như thế đều hiện lên với hình dáng, tính cách riêng biệt. Để thấy rõ điều này, hãy đọc cách Trần Dần miêu tả thứ Kiến Ngược Đồi: “Nơi cuốc nơi xềng, í a í ới. Không ai để ý tới Ngược Đồi nữa. Cái tính nó! Nó cứ phải làm khác mọi người, nó mới thích. Vì, làm như tất cả, tức là: xoàng! Đạo còn ở công trường khai hoang ấy! Hễ chúng tôi vác gỗ thì nó quắp. Chúng tôi quắp, thì nó lẩn. Chúng tôi lẩn, thì nó kéo. Người nó trông như con trăn xồm” (Trần Dần, 2017, tr. 140).

Trần Dần cực kì giỏi ở tiểu tiết, thể hiện rất rõ trong những từ tiếng Việt mới lạ mà ông dùng. Đó không chỉ ở cách đặt tên nhân vật đầy biến hóa mà còn ở khả năng tạo dựng không gian đô thị kì diệu qua những danh từ gọi tên địa danh trong tác phẩm. Đó là *làng Mận, làng Mật*; các quán ăn to nhỏ để giới trẻ tụ tập, hẹn hò: *quán Ngựa Vằn, Bò Tót, Thần Lăn Trắng, Vẹt Xanh, Ba Cô Sinh Ba, Bướm, Gió May, biệt thự Đá Đỏ...*; có *xóm La tinh, ngõ Mễ Tây, ngõ Cây Ngái, phố Hy Lạp, phố Bò Đào, Đại Lộ Mùa Thu, Quảng Trường Ánh Trăng, bãi võ Cổ Loa...*; ở cái làng có đặng đặc bao nhiêu phố ấy, khi chiến tranh có *phòng tuyến Chèm, mạn Đá Xanh, núi Đá Tía...* Chưa bao giờ ngôn từ tiếng Việt lại phong phú và nhiều sức gợi đến như vậy. Có thể nói, trong *Đêm núp sen*, Trần Dần đã vận dụng một khối lượng rất lớn từ thuần Việt mà không làm cho người đọc cảm thấy khó chịu, nhàm chán, trái lại càng tăng thêm thích thú, sự ngạc nhiên, mới mẻ.

Ngoài ra, tiểu thuyết *Đêm núp sen* còn có rất nhiều từ ngữ, các đoạn văn diễn đạt sáng tạo, hiện đại với cách kết hợp từ phong phú và sinh động khác. Để nói về nỗi nhớ, tác giả viết: “Một **ki lô mét** nhớ... Hai **ki lô mét** nhớ... Một **ki lô mét** nhiệm vụ... Chúng mình sẽ đi qua hàng **ki lô mét** giặc... Từ tối đến sáng, chúng tôi có hàng **ki lô mét** công việc...” (Trần Dần, 2017, tr. 181). Nhà văn sử dụng đại lượng “ki lô mét” chỉ độ dài làm

thước đo cho cảm xúc, hành động, công việc... của nhân vật một cách rất tự nhiên. Thật hiếm có nỗi nhớ nào được định tính giản dị, vừa trừu tượng vừa cụ thể đến như vậy. Ngoài ra, còn rất nhiều cách diễn đạt thú vị như: “Chúng tôi **đi be bé** trên ngã tư mưa... Đá Xám với Đá Tía cách nhau **ba chục dặm kiến**” (Trần Dân, 2017, tr. 75). Hoặc “Tôi kéo Sứa lại. Một **con nai trắng run run**. Cô ấy không cưỡng. **Ánh mắt dài bốc hơi, đôi môi hàm tiếu**. Giá tôi **hút nhụy đôi môi** kia!” (Trần Dân, 2017, tr. 125). Đọc *Đêm núp sen* chính là thưởng thức ngôn từ của Trần Dân, bởi thứ tiếng Việt mà ông dùng và tạo tác vừa đẹp, vừa độc đáo, vừa mê mẩn mang cảm xúc, vừa giản dị lại rất mực hiện đại, mới mẻ.

2.2. Ngôn từ nghệ thuật mang tinh thần carnival

Carnaval vốn là một hình thức trình diễn nguyên hợp, mang tính cách nghi lễ và là hiện tượng văn hóa mang tính nhân loại. Tinh thần carnival đã in đậm trong cảm quan ngôn ngữ của Trần Dân, xuất phát từ quan niệm chủ đạo của nhà văn về sự bình đẳng giữa các từ. Khác với sự “mĩ hóa” thế giới trong văn xuôi giai đoạn 1945-1975, những trang văn trong tiểu thuyết của tác giả có xu hướng tái hiện thực tại trong những trạng thái tục tằn, thô nhám nhất của nó.

Đọc tiểu thuyết *Đêm núp sen*, ta thấy mảng từ vựng và hành ngôn bình dân, bổ bã, các từ tục xuất hiện dày đặc. Lớp từ ngữ này trong tiểu thuyết thường là những tiếng chửi thông tục, suồng sã làm ngữ khí từ nhằm bộc lộ cảm xúc của nhân vật. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy nhà văn sử dụng rất nhiều từ ngữ mang đặc điểm trên, như: *đồ tôi, khi gió, đá dít, bỏ mẹ, đéch, mẹ mày, chó đểu, mẹ nó, thằng chó, bố mày, đồ chó, như cứt, đáng kiếp, con đĩ ở trường...* Có thể nói sự xuất hiện công nhiên các thể loại lời thông tục trong tác phẩm có căn nguyên từ chính cái nhìn hiện thực và quan niệm về ngôn từ văn học của nhà văn. Tinh thần carnival như vậy mang đến sự đồng đẳng, ngang hàng ở nhiều cấp độ. Chính kiểu phát ngôn này đã đưa nhân vật trong tiểu thuyết trở về với đời sống thường nhật thô nhám. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi bối cảnh ra đời của *Đêm núp sen* là thập niên 60 của thế kỉ trước, ngôn từ nghệ thuật lúc này vẫn đậm đặc khuynh hướng lãng mạn sử thi. Trong tiểu thuyết, những kiểu lời như thế này rất phổ biến: “Phải! Phải! Hữu lí! Hữu lí mới **bỏ mẹ** chó!” (Trần Dân, 2017, tr. 86) hay “Đồ **chó!**...” “**Mẹ mày!**” (Trần Dân, 2017, tr. 134). Những tiếng chửi “bỏ mẹ”, “chó”, “mẹ mày”... là biểu hiện cao độ tinh thần “giải thiêng” những giá trị chuẩn mực, kéo giá trị “thượng tằng” lại gần và đi đến không cần tách bạch với các giá trị “hạ tằng cơ sở”, mang sắc thái cười cợt và giễu nhại của lễ hội dân gian. Đây cũng là tinh thần chung của văn chương hậu hiện đại giai đoạn sau này. Bên cạnh đó, Trần Dân đã huy động và sử dụng một hệ thống các thành ngữ với số lượng rất lớn. Trong đó, các thành ngữ miêu tả và so sánh có cấu tạo bằng một cụm danh từ, hoặc cụm động từ được dùng rất đa dạng, nhằm làm bật lên tính chất khẩu ngữ, tính chất đời thường trong ngôn ngữ của các nhân vật: “Tôi đi lại, cử động khoan thai. Bà Bệu gọi tôi **dăm lần bảy lượt**, tôi mới lừ đừ đi tới, **mặt lạnh như tiền**” (Trần Dân, 2017, tr. 24).

Chính việc sử dụng linh hoạt này vừa có tác dụng gây ấn tượng với người đọc, người nghe, vừa tăng hiệu quả biểu đạt và biểu cảm cao cho tác phẩm.

Cùng với việc xuất hiện dày đặc của lớp từ vựng và lời nói thông tục, tinh thần carnival trong tiểu thuyết *Đêm núp sen* còn biểu hiện thêm ở sự “bành trướng” và “rối loạn” ngôn từ. Văn bản ngôn từ có xu hướng lấn át văn bản hình tượng. Trong tiểu thuyết, sự phóng đại cái biểu đạt thể hiện ở việc dùng từ một cách “ngẫu hứng”, lắp ghép câu, đôi khi gọi ra tính vô nghĩa và trống rỗng của chính các phát ngôn: “Ro-o-o!... Ra-ao! Choắt vắn dài, phóng luồng sóng trong vòng hai trăm dặm! Ro! “Cô gái nâu tối hôm qua đâu?” R-oo! “Cần gặp cô!” ...R-ao!... “Ồ cái chỗ suýt nữa thì thông cảm ấy!” Roo! “Chín giờ tối!” Ra-ao!... Cứ thế Choắt đánh sóng đi” (Trần Dần, 2017, tr. 87). Những đoạn văn như vậy được viết một cách gián đoạn, tưởng chừng rời rạc, trống nghĩa, thể hiện dụng ý của tác giả. Đặc biệt, ngôn ngữ độc thoại nội tâm trong tiểu thuyết phần lớn là sự dán ghép các ý nghĩ chông chéo giữa thực và mộng mị, sự chấp nối những ám ảnh, sợ hãi, giấc mơ... Văn bản ngôn từ ở đó tiếp tục với khuynh hướng nghiền nát văn bản hình tượng: “Sứa đã chết thật rồi ư?/ Tôi không tin. /Tôi không thể nào tin!/ Có cần kể thêm gì nữa không? Ba tháng đã trôi qua... Nhưng đêm hôm ấy? Vàng trắng mười bảy tái mét ra sao? Mưa rơi trên cuộc đại phản công thế nào? Vì sao sáu giờ tối, chúng tôi đã không được giáp mặt nhau? Những ai đã gặp Sứa, ở phố nào, phố nào? Lưỡi gươm nào đã chém? Cô gái núp sen võ phục đỏ ấy!” (Trần Dần, 2017, tr. 355). Những lần mờ trong rồi bởi, trong vô thức của nhân vật Kiến Gậy sau chiến tranh. Kiến Gậy hoang mang nghĩ về Sứa – cô gái núp sen của anh giữa bờ vợ của mộng và thực, tỉnh và mê. Mãi mãi, Gậy chẳng thể tìm ra câu trả lời thích đáng. Sự trống rỗng và ảo giác của nhân vật thể hiện qua những ghép nối của con chữ, giá trị biểu nghĩa không còn mang tính chất tuyệt đối như đã phân tích.

Tóm lại, tinh thần carnival của ngôn từ nghệ thuật trong tiểu thuyết *Đêm núp sen* cũng là đặc tính tất yếu của những tác phẩm thuộc dòng văn học ngoại biên, đặc biệt thể hiện rõ trong văn xuôi Việt Nam sau 1975. Ở đây, sự thông tục hóa ngôn từ, sự bành trướng và rối loạn của con chữ mà nhà văn sử dụng là những biểu hiện tiêu biểu nhất cho tiếng nói đối ứng của văn chương với khuôn khổ cứng nhắc của lí tính, những tôn nghiêm của thiết chế và sự giáo điều của tư tưởng. Xu hướng carnival khiến văn xuôi của Trần Dần có được sự tiếp cận hiện thực đặc biệt, phi quan phương, rất tự do.

2.3. Ngôn từ nghệ thuật đậm thi tính và nhạc tính

Nghiên cứu chất thơ trong văn xuôi, xét trên một phương diện nào đó, gắn liền với việc thừa nhận hiện tượng giao thoa thể loại như một thực tế hiển nhiên. Tìm chất thơ trong văn xuôi chính là tìm những đặc tính vốn làm nên đặc thù của thể loại thơ được văn xuôi tiếp nhận làm giàu có thêm sự biểu đạt của nó. Trong *Đêm núp sen*, hệ thống từ ngữ biểu cảm phong phú cùng các phương thức ngắt câu, trùng điệp, lặp gián cách đã trở thành nhân tố quan trọng tạo hiệu quả thẩm mỹ, thẩm đắm thi tính và nhạc tính trên từng trang viết của Trần Dần.

Những từ ngữ biểu hiện cảm xúc, khơi gợi liên tưởng mơ hồ, lãng mạn được nhà văn sử dụng khắc họa nhiều hình ảnh thiên nhiên thơ mộng, dịu dàng, tình tứ: “Trăng sáng **một nghìn bạch lập**: hai cái bóng của chúng tôi ngả dài mặt đường... Tôi **đi thoải thoải**. Tôi xích cái bóng của tôi lại. Cô ta nhìn thấy. Cô né ra... Chúng tôi ngồi ở một ghé đá, dưới cây xà cừ. Vàng trắng bị mắc trong vòm lá đen. Cả một vàng trắng, **nồn như thịt sò**. Quanh tôi là **mông-mênh-quảng-trường**. Một thứ **mông mênh bù dục**. Chúng tôi thành **một bộ phận của im lặng đêm trăng**” (Trần Dần, 2017, tr. 105). Các từ ngữ “một nghìn bạch lập”, “đi thoải thoải”, “nồn như thịt sò”, “mông-mênh-quảng-trường”... mở ra cả nghìn liên tưởng thú vị chỉ có thể cảm nhận qua suy tưởng, tưởng tượng. Trần Dần chứng tỏ khả năng vận dụng ngôn từ trữ tình hóa vô cùng độc đáo và đầy sáng tạo trong tác phẩm. Người đọc có cảm giác chỉ mãi miết chạy theo những ý nghĩ mơ hồ mà nhà văn thể hiện, quên cả thời gian, không gian, bỏ qua cốt truyện, chỉ còn lại lớp ngôn từ huyền ảo, mỹ cảm đến mơ màng.

Đọc *Đêm núp sen* của Trần Dần, chúng ta sẽ thấy hơn cả một cuộc phiêu lưu vào một thế giới giả tưởng, nơi mà cuộc sống cá nhân, bị nghiền nát và cuốn đi bởi chiến tranh, bởi đời sống tập thể. Trước hết, có thể nói, tác phẩm là một sáng tạo ngôn từ của một tác giả mà từ vựng là thi ca và cảm xúc là của thi sĩ. Hãy thưởng thức chất thơ thiên tài mà nhà văn sử dụng liên tiếp dưới lớp vỏ ngôn từ: “Đêm hôm sau, cái nụ sen nở. Trắng **nuột**. Nó **run run** trong đêm khu nhà đồ. Minh tôi biết! Nó đã **xé rách** cái **màng mông**, bọc bên ngoài. Tôi đặt **lấp ló** chiếc chắn lính. Đẹp! Thom!” (Trần Dần, 2017, tr. 323). Miêu tả một nụ sen chớm nở thơ mộng và tình đến thế chỉ có thể là Trần Dần. Còn cái gì e ấp, thẹn thùng, mỏng manh hơn qua cái sự “nuột” mà “run run”, “lấp ló” đến nao lòng như vậy. Có thể nói, nhà văn đã đi sâu vào những “cựa quậy” tinh tế, nhẹ nhàng, sâu lắng nhất khi tái hiện thiên nhiên trong đoạn văn ngắn này.

Có lẽ, cái thú nhất khi thưởng thức *Đêm núp sen* không chỉ dừng ở việc đi sâu vào khám phá những biến cố thời cuộc lịch sử, mạng sống xã hội từ điểm nhìn của tác giả. Điều bất ngờ với người đọc chính là những trang văn với khả năng diễn tả chân xác, gợi cảm bậc nhất suy nghĩ, băn khoăn, niềm vui, nỗi buồn, những trạng thái tâm lý ẩn sâu bên trong nội tâm của nhân vật. Chẳng hạn, đó là tình cảm nồng đượm, hoang hoải, mãnh liệt, thật thà lẫn cả nỗi thẹn thùng của Sứ: “Sứ cuống. Nụ sen, búp, đùi, hông... tất cả chỉ còn là: cuống!” (Trần Dần, 2017, tr. 271) hay “Một đêm Sứ đến. Sứ đến ren rét. Bộ quần áo len trắng bó sát thịt ướt sương. Đôi ủng be bé xào xạc trên gạch ngói khu nhà đồ. Tôi cời lửa. Một vết hôn run run đôi môi lạnh... Lửa bùng... Nụ sen uơn ướt...” (Trần Dần, 2017, tr. 292). Những cảm xúc tinh vi, sâu kín nhất của nhân vật được đánh thức qua lớp ngôn từ phập phồng, tinh tế. Quả thật, trước Trần Dần có lẽ chưa nhà văn nào trình diễn một thứ ngôn từ nhục cảm gợi hình, căng tràn, hiện đại và đẹp đến nao lòng như vậy. Xu hướng trữ tình hóa thể hiện rất rõ trong những suy tưởng ẩn sâu của nhân vật với mạch kể truyện sâu lắng: “Tôi đã mất Sứ rồi ư? **Giọt sương be bé đã bốc hẩn thành hơi?** Vĩnh

viễn **bốc hơi** ư? Tôi không tin... Tôi không tin...” (Trần Dần, 2017, tr. 357). Đoạn văn miêu tả rất thơ những suy tưởng của Kiên Gầy khi không còn tìm thấy Sứ – cô gái nóm sen của anh sau cuộc chiến qua những từ ngữ gợi cảm như: “giọt sương be bé”, “bốc hẳn thành hơi”, “bốc hơi”. Ở đây, nhân vật bộc lộ cái tôi đầy trần trụi, khắc khoải, cô đơn. Đọc tác phẩm khi ấy, ta không chỉ bắt gặp những cảm xúc lâng lâng dịu nhẹ, những nhớ nhung da diết mà còn nhận thấy một nỗi buồn sâu lắng, thấm thía ẩn dấu đâu đó trong cảnh, trong người.

Trong *Đêm nóm sen*, Trần Dần rất dụng công tạo nhạc tính cho văn bản bằng việc lặp gián cách một số mệnh đề, để chúng vang lên những vọng âm. Đó thường là những vọng âm ngắn được lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong một đoạn như: “Tôi lao đi... Sứ ơi! **Những ki lô mét nhiệm vụ**... Người tôi lao đi hết tốc lực, không nghỉ, trên **những ki lô mét nhiệm vụ**... Đó! Tổ tôi... (...) Sứ ơi! **Những ki lô mét nhiệm vụ**. Mỗi người có một cái “Sứ ơi” của mình, và trước hết, **những ki lô mét nhiệm vụ** của mình. “Các anh rõ chưa?” “Rõ” Búa cưa, thuôn, xà beng, cuốc, xẻng, anh hãy lao đi dứt khoát trên **những ki lô mét nhiệm vụ** của anh! (...) Tôi xách bộ cưa đầm đĩa máu, lao đi trên **những ki lô mét nhiệm vụ**... (Trần Dần, 2017, tr. 181-182). Hay “**Những cái băng ca trắng trắng** im lặng cáng thương... **Tùng dòng băng ca trắng**... Một đám ma khổng lồ, phải! Một đám ma khổng lồ! **Tùng dòng băng ca trắng**... (...) Những cái huyết tanh. **Những dòng băng ca trắng**.” (Trần Dần, 2017, tr. 200). Nhạc tính được tạo ra theo phương thức trên không chỉ thuần túy thỏa mãn mục đích biểu nghĩa mà ngược lại, biểu âm mới là giá trị đích thực được quan tâm. Đây có thể xem là biểu hiện cao độ của xu hướng sáng tạo mang đậm ảnh hưởng đồng dao dân gian trong thế giới ngôn từ nghệ thuật của Trần Dần. Những mệnh đề như: “những ki lô mét nhiệm vụ”, “những dòng băng ca trắng”... vang lên đều đều, tạo sự ám ảnh, âm thanh vắng xa hay đôi lúc chỉ đơn giản để mang đến sự hài hòa về tiết tấu nhằm tăng nhạc điệu cho câu văn. Hơn nữa, nhạc tính tạo nên từ phép lặp, sự trùng điệp luôn là phẩm chất cốt yếu trong thơ. Khi lan sang văn xuôi, những mệnh đề được lặp lại kéo dài này khiến ngôn từ tác phẩm rất giàu âm điệu, thể hiện rõ những rung cảm mơ hồ khó thấy nhất trong tâm lý các nhân vật.

2.4. *Ngôn từ nghệ thuật phóng chiếu đa thể loại*

Trần Dần được biết đến như một nghệ sĩ đa tài. Ông không những làm thơ, viết văn, dịch sách mà còn là một nhà mỹ thuật trù tượng. Thế giới nghệ thuật ngôn từ trong tiểu thuyết *Đêm nóm sen* của Trần Dần vì vậy sẽ không thể nào hoàn thiện nếu ta bỏ qua những trường đoạn rất giàu chất hội họa và điện ảnh mà nhà văn đã kì công tái hiện.

Trước tiên, tính chất màu hóa, nhất là với những gam màu nổi bật, nhiều ám gợi và tượng trưng như: *đỏ, trắng, tím*... có khả năng đặc tả không gian và thân thể nhân vật được nhà văn sử dụng rất đặc địa và cực kì sống động. Không gian ấy đầy hư ảo và mộng mị nơi Gầy đã tìm gặp em Sứ “Một cái cầu thang **màu gạch non** (...) lêu đêu giữa căn phòng rộng, toàn **đỏ**. Sàn gác, tường, cột, vòm trần, cửa sổ, cả một quê hương của màu **đỏ**, từ

huyết dụ, ót, tới hồng đào, son tươi, lòng đỏ trứng, đậm nhạt, màu chồng màu... Man mát giữa phòng một **nõn huệ trắng tinh!**" (Trần Dần, 2017, tr. 49). Chính cách chuyển tông màu rất nhanh và vô cùng tự nhiên giúp người đọc hình dung ra một tuyệt tác hội họa đầy tính tương phản. Ở đó, sắc đỏ vẫn ngập tràn nhưng lại được bàn tay nghệ sĩ pha trộn khéo léo, đậm nhạt vừa phải, bắt mắt đến khó tin. Giữa không gian nóng bỏng là sự đối lập hoàn toàn của nghệ thuật tranh màu mà Trần Dần kì công đẽo tạc – em Sứa trắng tinh như nõn huệ trở thành trung tâm sáng bừng của tác phẩm. Sứa hiện lên duyên dáng và cực kì quyển rũ trong nét họa tài hoa của một nghệ sĩ ngôn từ bậc thầy.

Ở nhiều phân đoạn tác phẩm, phương thức ngắt câu và ngắt nhịp ngắn, chuyển pha đối thoại, sự xuất hiện của nhiều màu sắc và thay đổi cảnh vật liên tục hoàn toàn có thể coi như các thao tác điện ảnh. Ở đó, thay vì kể chuyện, người viết lại tạo hình, mở rộng tối đa sự "nhìn thấy" cho độc giả: "Hai đứa cùng cười. Chúng tôi sóng bước trong không khí hồi hộp sắp-trắng-lên. Quảng trường pha **một màu sữa. Trắng nhờ nhờ** Đẹp quá!... Cái gì đẹp? Trắng mọc!... Chúng tôi nhìn sự huyền ảo về mạn Cổng Đông. Một **nạm ngũ sắc**, thiên về **trắng**. Một thứ **trắng muốt**, nuột, trinh tuyệt, mát... Bất cứ thứ gì mọc cũng đẹp. **Trắng mọc. Mặt trời mọc. Cây mọc. Kiến mọc...**" (Trần Dần, 2017, tr. 103). Đoạn văn như thước phim ngắn với nhiều góc máy, ghi nhận khung cảnh lãng mạn đến nghẹt thở qua những cảnh quay mở rộng cả về không gian từ trên cao "trắng nhờ nhờ" xuống tới mặt đất "quảng trường" đến thời gian từ khi "trắng mọc" cho đến lúc "mặt trời mọc"... Chính sự đan xen phong phú trong thế giới mỹ cảm của một nhà nghệ thuật đa tài đã tạo nên lớp ngôn từ có khả năng tái hiện ngoài sức tưởng tượng. Điển hình nữa là những thu nhận, mô tả của Kiến Gầy về thân thể Sứa dường như đều được lọc qua những hiển thị bằng màu sắc, hình khối, đường nét: "những tia chớp cặp đùi trắng!"; "một pho tượng ngà trong suốt"; "một đôi mắt sáng trắng"; "những đường cong gọn ghẽ"; "đôi môi hàm tiếu", "phin nõn của phin nõn", "hai cái đọt non", "sự lũng củng rùng rợn của đùi, vế, bắp thịt, núm thịt, búp thịt"... Chỉ cần thưởng thức thứ ngôn từ giàu nhục cảm thân thể được gợi lên qua các đường nét của điêu khắc, những hình dung của hội họa, những tái hiện của điện ảnh đã cho thấy một sự phối kết tinh tế các nghệ thuật hiện đại qua lớp vỏ ngôn từ mà nhà văn sử dụng.

Tiểu thuyết *Đêm núm sen* có thể xem như là một khả thể dựng hình từ lời, một đề nghị họa từ văn. Những kết hợp và sự phóng chiếu đa thể loại trong ngôn từ nghệ thuật của Trần Dần từ thơ khi lan sang văn xuôi đã được nhà văn vận dụng một cách tối đa và vô cùng hiệu quả. Đặc điểm này một lần nữa góp phần mở rộng những chân trời nghệ thuật và tăng độ mỹ cảm cho tiểu thuyết *Đêm núm sen* nói riêng cũng như rất nhiều sáng tác của Trần Dần nói chung.

3. Kết luận

Quá nửa thế kỉ, cuốn tiểu thuyết *Đêm núm sen* lần đầu tiên bước ra ánh sáng từ kho di cảo bụi bặm nhưng ẩn chứa đầy tâm sự và tâm huyết của tác giả Trần Dần. Bất chấp thời

gian, bất chấp những biến động xã hội, giá trị cuốn tiểu thuyết mang lại là rất to lớn. Nếu nói ngôn ngữ là “cái vỏ của tư duy” (Nguyễn Thị Bình, 2007, tr. 168) thì ngôn từ nghệ thuật trong *Đêm núp sen* của Trần Dần vừa mang mỹ cảm của một thi sĩ tượng trưng thời Dạ Đài, vừa mang tính chất của cuộc thử nghiệm nghệ thuật ở người nghệ sĩ tài hoa tận hiến cho sáng tạo không ngừng nghỉ. Tác phẩm cũng là tiền đề quan trọng cho sự ra đời các tiểu thuyết giàu giá trị sau này của nhà văn như *Những ngã tư và những cột đèn* (1964), *Một ngày Cảm Phá* (1965)... Theo nghĩa đó, Trần Dần đã có những đóng góp không nhỏ trong việc đem đến những chân trời mới cho văn xuôi nói chung và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại nói riêng, đặc biệt là từ phương diện ngôn từ nghệ thuật.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Bình. (2007). *Văn xuôi Việt Nam 1975-1995 những đổi mới cơ bản*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Dần. (20/05/2003a). *Sổ bụi 1985 (Chuyên đề Trần Dần)*, Khai thác từ <http://www.tienve.org/home/activities/viewTopics.do?action=viewArtwork&artworkId=727>
- Trần Dần. (24/05/2003b). *Sổ bụi 1988 - thơ mini (Chuyên đề Trần Dần)*, Khai thác từ <http://www.tienve.org/home/activities/viewTopics.do?action=viewArtwork&artworkId=748>
- Trần Dần. (2017). *Đêm núp sen*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- Nguyễn Trọng Tạo. (17/01/2016). *Trần Dần – Nhà cách tân tâm cỡ*. Khai thác từ <http://vanhien.vn/news/tran-dan--nha-cach-tan-tam-co-40551>